

**Phụ lục:**  
**Danh mục công trình và tổng mức đầu tư các Tiểu dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2022 thuộc**  
**Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tỉnh Kon Tum**  
*(Kèm theo Quyết định số: 32 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

TT	Tên hợp phần đầu tư	Số lượng (Km)	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (1.000 đồng)			Thời gian thực hiện
				Vốn nước ngoài IDA	Vốn trong nước	Tổng mức đầu tư	
I	<b>Tiểu dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững liên kết xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum</b>			29.184.000	7.590.370	36.774.370	Từ năm 2021 đến 30/6/2022
1	Đường Giao thông nông thôn từ thôn 2, thôn 4 (xã Hà Mòn) đi thôn Thống Nhất vào khu sản xuất.	4,0	- Cấp đường: Đường Giao thông nông thôn cấp B (theo Tiêu chuẩn Việt Nam 10380:2014). - Vận tốc thiết kế V = 20 Km/h;				
2	Đường Giao thông nông thôn từ thôn Bình Minh và thôn 4 (Hải Nguyên cũ) vào khu sản xuất.	6,8	- Bề rộng nền đường: B <sub>nền</sub> = 4,0m; - Bề rộng mặt đường: B <sub>mặt</sub> = 3,0m (Trong đường cong có mở rộng theo tiêu chuẩn); - Kết cấu mặt đường: Bằng bê tông xi măng;				
3	Đường Giao thông nông thôn từ tỉnh lộ 671 đi xóm Đất Đen vào khu sản xuất.	3,79	+ Bề rộng lề: 0,5mx2 (lề đất đầm chặt K95, gia cố lề đường những đoạn có gia cố rãnh thoát nước dọc).				

TT	Tên hợp phần đầu tư	Số lượng (Km)	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (1.000 đồng)			Thời gian thực hiện
				Vốn nước ngoài IDA	Vốn trong nước	Tổng mức đầu tư	
II	<b>Tiểu dự án nâng cấp hệ thống giao thông phục vụ sản xuất cà phê bền vững liên kết xã Đắk La - Ngọc Wang - Đắk Ui và xã Đắk Long, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.</b>			52.266.000	12.703.650	64.969,650	Từ năm 2021 đến 30/6/2022
1	Đường giao thông nông thôn từ đập Cà Sâm (xã Đắk La) vào khu sản xuất.	6,1	- Cấp đường: Đường Giao thông nông thôn cấp B (theo Tiêu chuẩn Việt Nam 10380:2014). - Vận tốc thiết kế $V = 20$ Km/h;				
2	Đường giao thông nông thôn từ thôn 3 (xã Đắk La) đi khu sản xuất	5,5	- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 4,0m$ ; - Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 3,0m$ (Trong đường cong có mở rộng theo tiêu chuẩn); - Kết cấu mặt đường: Bằng bê tông xi măng;				
3	Đường giao thông nông thôn từ thôn 1A (xã Đắk La) vào khu sản xuất.	1,8	+ Bề rộng lề: $0,5m \times 2$ (lề đất đầm chặt K95, gia cố lề đường những đoạn có gia cố rãnh thoát nước dọc);				
4	Đường giao thông nông thôn từ tỉnh lộ 671 kết nối liên xã Ngọc Wang và Đắk Ui.	7,5	* Ghi chú: riêng tuyến đường giao thông nông thôn từ tỉnh lộ 671 kết nối liên xã Ngọc Wang và Đắk Ui có đoạn dài 5,1 km thiết kế với mặt cắt ngang như sau: bề rộng nền đường: $B_{nền} = 5,0m$ ; bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 3,5m$ ; bề rộng lề: $B_{lề} = 2 \times 0,75m$				
5	Đường giao thông nông thôn từ Trung tâm xã Đắk Long vào khu sản xuất và thôn Kon Teo (đường tránh lũ Diên Bình - Đắk Pxi)	4,5					
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>81.450.000</b>	<b>20.294.020</b>	<b>101.744.020</b>	